

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI SÁNG THCS
(Áp dụng từ 31/8, 03-04/9/2026)

Thứ	Tiết	Thời gian	6.1	6.2	6.3	7.1	7.2	7.3	8.1	8.2	8.3	9.1 (P.HT)	9.2 (P.HT)
HAI 31/8	1	7h00-7h45									Toán - Thanh (P13)	HDTN-HN1 - Phượn	GDTC - Sang
	2	7h45-8h30									Toán - Thanh (P13)	HDTN-HN2 - Phượn	GDTC - Sang
	3	9h00-9h45			KHTN - Nhân (P13)							GDTC - Sang	HDTN-HN1 - Vân
	4	9h45-10h30			KHTN - Nhân (P13)							GDTC - Sang	HDTN-HN2 - Vân
BA 01/9	1		NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH										
	2												
	3												
	4												
TU 02/9	1		NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH										
	2												
	3												
	4												
							7.2	7.3	8.1	8.2	8.3	9.1 (P.13)	9.2 (P.HT)
NĂM 03/9	1	7h00-7h45					GDTC - Sang		KHTN- Đ.Hiệp (P1)	N.văn - Lộc (P7)		Công nghệ - Trà	LS-ĐL- Bình
	2	7h45-8h30					GDTC - Sang		KHTN- Đ.Hiệp (P1)	N.văn - Lộc (P7)		Công nghệ - Trà	LS-ĐL- Bình
	3	9h00-9h45						GDTC - Sang	Toán - Thanh (P2)	KHTN- Đ.Hiệp (P8)		LS-ĐL- Bình	Công nghệ - Trà
	4	9h45-10h30						GDTC - Sang	Toán - Thanh (P2)	KHTN- Đ.Hiệp (P8)			Công nghệ - Trà
									8.1	8.2	8.3	9.1 (P.13)	9.2 (P.HT)
SÁU 04/9		7h00-7h45							KHTN- Đ.Hiệp (P15)	Công nghệ - Trà (P1)	GDTC - Sang	N. văn - P.Thảo	Toán- Phụng
		7h45-8h30							KHTN- Đ.Hiệp (P15)	GDTC - Sang	Công nghệ - Trà	N. văn - P.Thảo	Toán- Phụng
		9h00-9h45							Công nghệ - Trà (P15)	KHTN- Đ. Hiệp(P3)	GDTC - Sang	Toán- Phụng	N. văn - P.Thảo
		9h45-10h30							N. văn - P.Thảo (PHT)	GDTC - Sang	KHTN - Thành (P14)	Toán- Phụng	
		10h35-11h20							N. văn - P.Thảo (PHT)	KHTN- Đ.Hiệp (P3)	KHTN - Thành (P14)		
Thứ	Tiết	Thời gian	6.1	6.2	6.3	7.1	7.2	7.3	8.1	8.2	8.3	9.1 (P.13)	9.2 (P.HT)
BẢY 05/9			LỄ KHAI GIẢNG NĂM HỌC 2026-2027										
Thứ	Tiết	Thời gian	6.1	6.2	6.3	7.1	7.2	7.3	8.1	8.2	8.3	9.1	9.2

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI CHIỀU THCS

(Áp dụng từ 24/8 - 04/9/2026)

Thứ	Tiết	Thời gian	6.1 (P1)	6.2 (P2)	6.3 (P3)	7.1 (P4)	7.2 (P8)	7.3 (P15)	8.1 (P5)	8.2 (P6)	8.3 (P7)	9.1 (P13)	9.2 (P14)
HAI 31/8	1	12h30-13h15											
	2	13h15-14h00	HĐTN-HN1- Trinh	HĐTN-HN1-Bình	HĐTN-HN1-Liêm	HĐTN-HN1-Hạnh	HĐTN-HN1- Lộc	HĐTN-HN1-Thư	HĐTN-HN1-P.Thảo	HĐTN-HN1-Thanh	HĐTN-HN1-Thành	HĐTN-HN3- Phượng	Công nghệ - Trà
	3	14h15-15h00	HĐTN-HN2- Trinh	HĐTN-HN1-Bình	HĐTN-HN2-Liêm	HĐTN-HN2-Hạnh	HĐTN-HN2- Lộc	HĐTN-HN2-Thư	HĐTN-HN2-P.Thảo	HĐTN-HN2-Thanh	HĐTN-HN2-Thành	Mĩ thuật - Thuộc	Công nghệ - Trà
	4	15h00-15h45	HĐTN-HN3- Trinh	GDCC-Bình	HĐTN-HN3-Liêm	HĐTN-HN3-Hạnh	N.văn - Lộc	Anh - Thư	HĐTN-HN3-P.Thảo	HĐTN-HN3-Thanh	HĐTN-HN3-Thành	Công nghệ - Trà	HĐTN-HN3- Phượng
	5	15h50-16h35	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC
BA 01/9			NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH										
TƯ 02/9													
Thứ	Tiết	Thời gian	6.1 (P1)	6.2 (P2)	6.3 (P3)	7.1 (P4)	7.2 (P8)	7.3 (P15)	8.1 (P5)	8.2 (P6)	8.3 (P7)	9.1 (P13)	9.2 (P14)
NĂM 03/9	1	12h30-13h15	Toán - Thanh	KHTN - Trinh	KHTN- Nhân	KHTN- Thành	Toán - Liêm	GDCC-Bình	Công nghệ - Trà	Mĩ thuật - Thuộc	Anh - Thư	Anh - Vân	Toán- Phượng
	2	13h15-14h00	Toán - Thanh	KHTN - Trinh	KHTN- Nhân	KHTN- Thành	Toán - Liêm	Mĩ thuật - Thuộc	Công nghệ - Trà	N.văn - Lộc	Anh - Thư	Anh - Vân	GDCC-Bình
	3	14h15-15h00	KHTN - Trinh	Toán - Liêm	N.văn- Hạnh	Anh - Thư	N.văn - Lộc	KHTN- Thành	Toán - Thanh	GDCC-Bình	Mĩ thuật - Thuộc	Toán- Phượng	Anh - Vân
	4	15h00-15h45	KHTN - Trinh	Toán - Liêm	N.văn- Hạnh	Mĩ thuật - Thuộc	Anh - Thư	KHTN- Thành	Toán - Thanh	N.văn - Lộc	GDCC-Bình	Toán- Phượng	Anh - Vân
	5	15h50-16h35		HĐTN-HN3- Trinh	Mĩ thuật - Thuộc	Toán - Liêm	N.văn - Lộc	Anh - Thư				GDCC-Bình	Toán- Phượng
SÁU 04/9	1	12h30-13h15	Toán - Thanh	Toán - Liêm	Anh - Vân	N.văn- Hạnh	N.văn - Lộc	Toán- Phượng	Anh - Thư	Công nghệ - Trà	KHTN- Thành	LS-ĐL- Bình	KHTN - Trinh
	2	13h15-14h00	N.văn- Hạnh	Toán - Liêm	Anh - Vân	GDTC - Sang	N.văn - Lộc	Toán- Phượng	Anh - Thư	Toán - Thanh	KHTN- Thành	LS-ĐL- Bình	KHTN - Trinh
	3	14h15-15h00	Anh - Vân	N.văn- Hạnh	Toán - Liêm	GDTC - Sang	HĐTN-HN3- Lộc	Công nghệ - Thịnh	Công nghệ - Trà	Anh - Thư	Toán - Thanh	KHTN - Trinh	LS-ĐL- Bình
	4	15h00-15h45	Toán - Thanh	N.văn- Hạnh	Toán - Liêm	Công nghệ - Thịnh	KHTN- Thành	N.văn - Lộc	GDTC - Sang	Anh - Thư	Công nghệ - Trà	KHTN - Trinh	Anh - Vân
	5	15h50-16h35	N.văn- Hạnh			Toán - Liêm	KHTN- Thành	N.văn - Lộc	GDTC - Sang	Toán - Thanh	Anh - Thư	Anh - Vân	N. văn - P.Thảo
BẢY 05/9	1	12h30-13h15	GDCC-Bình	Công nghệ - Thịnh	Anh - Vân	Anh - Thư	KHTN- Thành	N.văn - Lộc	N. văn - P.Thảo	Toán - Thanh	Công nghệ - Trà	KHTN - Trinh	Mĩ thuật - Thuộc
	2	13h15-14h00	N.văn- Hạnh	Mĩ thuật - Thuộc	GDCC-Bình	Anh - Thư	KHTN- Thành	N.văn - Lộc	N. văn - P.Thảo	Toán - Thanh	Công nghệ - Trà	N. văn - P.Thảo	KHTN - Trinh
	3	14h15-15h00	N.văn- Hạnh	Anh - Vân	Công nghệ - Thịnh	KHTN- Thành	GDCC-Bình	Toán- Phượng	Mĩ thuật - Thuộc	Công nghệ - Trà	Toán - Thanh	N. văn - P.Thảo	KHTN - Trinh
	4	15h00-15h45	Công nghệ - Thịnh	N.văn- Hạnh	Toán - Liêm	KHTN- Thành	Mĩ thuật - Thuộc	Toán- Phượng	GDCC-Bình	Anh - Thư	N.văn - Lộc	Công nghệ - Trà	N. văn - P.Thảo
	5	15h50-16h35	Mĩ thuật - Thuộc	N.văn- Hạnh	Toán - Liêm	GDCC-Bình	Công nghệ - Thịnh	HĐTN-HN3 - Phượng	Anh - Thư	Công nghệ - Trà	N.văn - Lộc	KHTN - Trinh	N. văn - P.Thảo
Thứ	Tiết	Thời gian	6.1 (P1)	6.2 (P2)	6.3 (P3)	7.1 (P4)	7.2 (P8)	7.3 (P15)	8.1 (P5)	8.2 (P6)	8.3 (P7)	9.1 (P13)	9.2 (P14)

THỜI KHOÁ BIỂU BUỔI SÁNG

(Áp dụng từ 31/8 - 03-04/9/2026)

Thứ	Tiết	Thời gian	10.1 (P15)	10.2 (P14)	10.3 (P1)	10.4 (P2)	10.5 (P3)	10.6 (P4)	11.1 (P5)	11.2 (P6)	11.3 (P7)	11.4 (P8)	12.1 (P9)	12.2 (P10)	12.3 (P11)	12.4 (P12)
HAI 31/8	1	7h00-7h45	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC
	2	7h45-8h30	HĐTN-HN1	HĐTN-HN1	HĐTN-HN1	HĐTN-HN1	HĐTN-HN1	HĐTN-HN1	HĐTN-HN1- Yên	HĐTN-HN1- Vũ	HĐTN-HN1- Tuấn	HĐTN-HN1- An	HĐTN-HN1- Chung	HĐTN-HN1- Tuyết	HĐTN-HN1- Nguyễn	HĐTN-HN1-L.Trang
	3	9h00-9h45	HĐTN-HN2	HĐTN-HN2- Tiên	HĐTN-HN2- V.Nguyễn	HĐTN-HN2- Phương	HĐTN-HN2- Liêl	HĐTN-HN2- Thịnh	HĐTN-HN2- Yên	HĐTN-HN2- Vũ	HĐTN-HN2- Tuấn	HĐTN-HN2- An	HĐTN-HN2- Chung	HĐTN-HN2- Tuyết	HĐTN-HN2- Nguyễn	HĐTN-HN2-L.Trang
	4	9h45-10h30	HĐTN-HN1	HĐTN-HN1- Tiên	HĐTN-HN3- V.Nguyễn	HĐTN-HN3- Phương	HĐTN-HN1- Liêl	HĐTN-HN3- Thịnh	HĐTN-HN3- Yên	HĐTN-HN3- Vũ	HĐTN-HN3- Tuấn	HĐTN-HN3- An	HĐTN-HN3- Chung	HĐTN-HN3- Tuyết	HĐTN-HN3- Nguyễn	HĐTN-HN3-L.Trang
	5	10h35-11h20														
BA 01/9			NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH													
TU 02/9			NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH													
Thứ	Tiết	Thời gian	10.1 (P15)	10.2 (P14)	10.3 (P1)	10.4 (P2)	10.5 (P3)	10.6 (P4)	11.1 (P5)	11.2 (P6)	11.3 (P7)	11.4 (P8)	12.1 (P9)	12.2 (P10)	12.3 (P11)	12.4 (P12)
NĂM 03/9	1	7h00-7h45	Toán - Hiểu	Sinh - Yên	GDTC - An	Toán- Tùng	Công nghệ - Thịnh	Địa - Liêl	Anh - Tiên	Toán- Ngu	Tin - M. Tâm	Ngữ văn- Quyền	Lý - Chung	Ngữ văn- Tuyết	Anh - P.Tran	Sử - H.Hiệp
	2	7h45-8h30	Toán - Hiểu	Sinh - Yên	GDTC - An	Toán- Tùng	Công nghệ - Thịnh	Địa - Liêl	Anh - Tiên	Toán- Ngu	Tin - M. Tâm	Ngữ văn- Quyền	Lý - Chung	Ngữ văn- Tuyết	Anh - P.Tran	Sử - H.Hiệp
	3	9h00-9h45	Sinh - Yên	Hoá - Vũ	Toán - Hiểu	GDTC - An	C.đề Địa - Liêl	Toán- Tùng	Toán- Ngu	Anh - Tiên	Ngữ văn- Quyền	Tin - M. Tâm	Ngữ văn- Tuyết	Lý - Chung	Hoá - Nhân	C.đề GDKT-PL-L.Trang
	4	9h45-10h30	Sinh - Yên	Hoá - Vũ	Toán - Hiểu	GDTC - An	Tin - Thông	Toán- Tùng	Toán- Ngu	Anh - Tiên	Ngữ văn- Quyền	Tin - M. Tâm	Sử - H.Hiệp	Lý - Chung	Hoá - Nhân	Địa - Liêl
	5	10h35-11h20		Tin - M. Tâm		C.đề Địa - Liêl	Tin - Thông		C.đề Hoá - Vũ	Ngữ văn- Quyền		Anh - Tiên	Sử - H.Hiệp	Hoá - Nhân	Lý - Chung	Anh - P.Trang
SÁU 04/9	1	7h00-7h45	GDTC - Hoàng	C.đề Lý - V. Nguyễn	Tin - M. Tâm	Sử - H.Hiệp	Toán- Tùng	GDTC - An	Sinh - Yên	Anh - Tiên	C.đề GDKT-PL-L.Trang	Toán - Hiểu	Hoá - Nhân	Anh - P.Tra	Lý - Chung	Ngữ văn- Qu
	2	7h45-8h30	GDTC - Hoàng	Sử - H.Hiệp	Tin - M. Tâm	Ngữ văn - Phương	Toán- Tùng	GDTC - An	Sinh - Yên	C.đề Lý - V. Nguyễn	Anh - Tiên	C.đề GDKT-PL-L.Trang	Hoá - Nhân	Anh - P.Tra	Lý - Chung	Ngữ văn- Qu
	3	9h00-9h45	Tin - M. Tâm	GDTC - Hoàng	Sử - H.Hiệp	Ngữ văn - Phương	GDTC - An	GDKT-PL-L.Trang	Lý - V. Nguyễn	Sinh - Yên	Anh - Tiên	Toán - Hiểu	Ngữ văn- Tuyết	Lý - Chung	Hoá - Nhân	Anh - P.Tran
	4	9h45-10h30	Tin - M. Tâm	GDTC - Hoàng	Công nghệ - Trà	Toán- Tùng	GDTC - An	GDKT-PL-L.Trang	Lý - V. Nguyễn	Sinh - Yên	Toán - Hiểu	Anh - Tiên	Ngữ văn- Tuyết	Hoá - Nhân	Ngữ văn- Qu	Anh - P.Tran
	5	10h35-11h20	Sử - H.Hiệp	Tin - M. Tâm	Công nghệ - Trà	Toán- Tùng			Ngữ văn - Phương	C.đề Hoá - Vũ	Toán - Hiểu	Anh - Tiên	Anh - P.Trang	Ngữ văn- Tuyết	Ngữ văn- Qu	Địa - Liêl
Thứ	Tiết	Thời gian	10.1 (P15)	10.2 (P14)	10.3 (P1)	10.4 (P2)	10.5 (P3)	10.6 (P4)	11.1 (P5)	11.2 (P6)	11.3 (P7)	11.4 (P8)	12.1 (P9)	12.2 (P10)	12.3 (P11)	12.4 (P12)
BẢY 05/9			LỄ KHAI GIẢNG NĂM HỌC 2026-2027													
Thứ	Tiết	Thời gian	10.1 (P15)	10.2 (P14)	10.3 (P1)	10.4 (P2)	10.5 (P3)	10.6 (P4)	11.1 (P5)	11.2 (P6)	11.3 (P7)	11.4 (P8)	12.1 (P9)	12.2 (P10)	12.3 (P11)	12.4 (P12)

THỜI KHOÁ BIỂU BUỔI CHIỀU THPT
(Áp dụng từ 31/8 - 03-04/9/2026)

Thứ	Tiết	Thời gian	10.1	10.2	10.3	10.4	10.5	10.6	11.1	11.2	11.3	11.4	12.1	12.2	12.3	12.4
HAI 31/8			10.1 (PHT)	10.2 (PHT)	10.3 (PM1)	10.4	10.5 (P9)	10.6 (P10)	11.1	11.2	11.3 (P11)	11.4 (P12)	12.1	12.2	12.3 (P11)	12.4 (P12)
	2	13h15-14h00	Toán - Hiểu			Tin - Thông	Toán- Tùng	Anh - P.Trang			GDKT-PL-L.Trang		GDTC - Hoàng	GDQP-AN- Tuấn	Tin - M.Tâm	Công nghệ - Trà
	3	14h15-15h00	Toán - Hiểu			Tin - Thông	Toán- Tùng	Anh - P.Trang			GDKT-PL-L.Trang		GDTC - Hoàng	GDQP-AN- Tuấn	Tin - M.Tâm	Công nghệ - Trà
	4	15h00-15h45		Toán - Hiểu	Công nghệ - Trà		Anh - P.Trang	Toán- Tùng				GDKT-PL-L.Trang	GDQP-AN- Tuấn	GDTC - Hoàng	Sử - H.Hiệp	Tin - M.Tâm
	5	15h50-16h35		Toán - Hiểu	Công nghệ - Trà		Anh - P.Trang	Toán- Tùng				GDKT-PL-L.Trang	GDQP-AN- Tuấn	GDTC - Hoàng	Sử - H.Hiệp	Tin - M.Tâm
BA 01/9													12.1	12.2	12.3	12.4
			NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH													
TU' 02/9													12.1	12.2	12.3	12.4
			NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH													
NĂM 03/9			10.1 (PHT)	10.2	10.3	10.4		10.6	11.1 (PHT)	11.2			12.1 (P9)	12.2 (P10)	12.3 (P11)	12.4 (P12)
	2	13h15-14h00							Ngữ văn - Phương	GDQP-AN- Tuấn			Anh - P.Trang	Toán- Tùng	Toán- Ngữ	Ngữ văn- C
	3	14h15-15h00							Ngữ văn - Phương	GDQP-AN- Tuấn			Anh - P.Trang	Toán- Tùng	Toán- Ngữ	Ngữ văn- C
	4	15h00-15h45	Hoá - Nhân						GDQP-AN- Tuấn				Toán- Tùng	Anh - P.Trang	Ngữ văn- C	Toán- Ngữ
	5	15h50-16h35	Hoá - Nhân						GDQP-AN- Tuấn				Toán- Tùng		Anh - P.Trang	Toán- Ngữ
SÁU 04/9			10.1 (P12)	10.2 (P4)	10.3 (P5)	10.4 (PHT)		10.6	11.1	11.2			12.1 (P9)	12.2 (P10)	12.3 (P11)	12.4 (P12)
	2	13h15-14h00	Lý - Chung	Toán - Hiểu		Công nghệ - Thịnh		Tin - Thông	GDTC - An	Tin - M.Tâm			Hoá - Nhân	Toán- Tùng	Toán- Ngữ	GDQP-AN- Tuấn
	3	14h15-15h00	Lý - Chung	Toán - Hiểu		Anh - P.Trang		Tin - Thông	GDTC - An	Tin - M.Tâm			Toán- Tùng	Hoá - Nhân	Toán- Ngữ	GDQP-AN- Tuấn
	4	15h00-15h45			Toán - Hiểu	Anh - P.Trang		Tin - M.Tâm	GDTC - An				Lý - Chung	Toán- Tùng	GDQP-AN- Tuấn	Toán- Ngữ
	5	15h50-16h35			Toán - Hiểu	Công nghệ - Thịnh		Tin - M.Tâm	GDTC - An				Toán- Tùng		GDQP-AN- Tuấn	Toán- Ngữ
BẢY 05/9						10.4 (PHT)	10.5 (P10)	10.6 (P12)		11.2 (P11)	11.3	11.4	12.1 (P9)	12.2 (P9)	12.3 (P11)	12.4 (P12)
	2	13h15-14h00				GDKT-PL-L.Trang	Địa - Liêl			Ngữ văn- Q	GDQP-AN- Tuấn	GDTC - An	Tin - M.Tâm	Sử - H.Hiệp	GDTC - Hoàng	GDKT-PL-L.Trang
	3	14h15-15h00				GDKT-PL-L.Trang	Địa - Liêl			Ngữ văn- Q	GDQP-AN- Tuấn	GDTC - An	Tin - M.Tâm	Sử - H.Hiệp	GDTC - Hoàng	GDKT-PL-L.Trang
	4	15h00-15h45				Địa - Liêl	GDKT-PL-L.Trang	Công nghệ - Thịnh			GDTC - An	GDQP-AN- Tuấn	Anh - P.Trang	Tin - M.Tâm	Sinh - Yển	GDTC - Hoàng
	5	15h50-16h35				Địa - Liêl	GDKT-PL-L.Trang	Công nghệ - Thịnh			GDTC - An	GDQP-AN- Tuấn	Anh - P.Trang	Tin - M.Tâm	Sinh - Yển	GDTC - Hoàng
Thứ	Tiết	Thời gian	10.1	10.2	10.3	10.4	10.5	10.6	11.1	11.2	11.3	11.4	12.1	12.2	12.3	12.4

yên
yê
g
g